

- Ban tổ chức họp sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cuối năm.

- Hàng tháng, Ban họp giao ban với các dự án để xem xét và đánh giá tình hình thực hiện dự án. Các cuộc họp đột xuất do Trưởng ban triệu tập.

**Điều 15.** Chế độ kiểm tra, giám sát:

- Các Phòng nghiệp vụ của Ban chịu trách nhiệm phối hợp cùng với Giám đốc dự án xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động của dự án để trình Trưởng Ban xem xét và phê duyệt.

- Ban có trách nhiệm thực hiện kiểm tra, đánh giá dự án theo kế hoạch đã được duyệt và đột xuất.

#### Chương 4

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 16.** Trưởng ban Ban quản lý các dự án nông nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các cán bộ, nhân viên trong Ban và các dự án thực hiện Quy chế này.

**Điều 17.** Quy chế về tổ chức quản lý và hoạt động của Ban quản lý các dự án nông nghiệp có hiệu lực theo Quyết định ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các quy chế trước đây của các dự án thuộc Ban trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Trưởng ban Ban quản lý các dự án nông nghiệp đề xuất nội dung bổ sung, sửa đổi trình Bộ xem xét quyết định./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn

*Thứ trưởng*

CAO ĐỨC PHÁT

### BỘ THỦY SẢN

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 01/2003/QĐ-BTS ngày 13/02/2003 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực.**

#### BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996;*

*Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;*

*Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-BTS ngày 3/10/2002 về việc thành lập Ban rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật Ngành thủy sản;*

*Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế Trưởng ban rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật Ngành thủy sản,*

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Thủy sản ban hành đã hết hiệu lực, gồm 22 văn bản (danh mục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Thủy sản và Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có quản lý thủy sản) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản

TẠ QUANG NGỌC

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ THỦY SẢN BAN HÀNH ĐÃ HẾT HIỆU LỰC

(ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BTS ngày 13/02/2003).

| Số TT | Hình thức văn bản | Số văn bản      | Ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung văn bản   |
|-------|-------------------|-----------------|---------------------------|--|
| 1.    | Quyết định        | 82/QĐ-BTS       | 24/3/1995                 | Về việc tiếp nhận, xử lý và ban hành văn bản tại cơ quan Bộ Thủy sản   |
| 2.    | Chỉ thị           | 07/CT-VP        | 9/7/1997                  | Tiếp tục đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính đối với các hoạt động trong lĩnh vực thủy sản  |
| 3.    | Quyết định        | 552TS/QĐ        | 11/11/1997                | Ban hành tiêu chuẩn cấp bậc công nhân ngành thủy sản   |
| 4.    | Quyết định        | 211/TS-QĐ       | 17/6/1992                 | Về quản lý kỹ thuật, kiểm tra an toàn các phương tiện nghề cá  |
| 5.    | Quyết định        | 413/QĐ-BVNL     | 1/4/1996                  | Ban hành thể lệ đăng ký tàu cá và thuyền viên  |
| 6.    | Quyết định        | 112/QĐ-BVNL     | 10/3/1997                 | Về việc sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 12 bản thể lệ đăng ký tàu cá và thuyền viên ban hành kèm theo Quyết định số 413/QĐ-BVNL ngày 1/4/1996     |
| 7.    | Quyết định        | 71/1998/QĐ-BTS  | 21/02/1998                | Về việc thành lập Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và thường trực tìm kiếm cứu nạn  |
| 8.    | Quyết định        | 149/1998/QĐ-BTS | 02/4/1998                 | Thành lập Ban chỉ huy phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn Bộ Thủy sản  |
| 9.    | Quyết định        | 66/1998/QĐ-TS   | 18/2/1998                 | Ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo nghiêm cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản                               |
| 10.   | Chỉ thị           | 08/CT-BVNL      | 29/9/1994                 | Tăng cường biện pháp chống sử dụng chất nổ, hóa chất độc và xung điện để khai thác thủy sản  |
| 11.   | Quyết định        | 239/1998/QĐ-BTS | 3/6/1998                  | Về việc phân cấp thẩm định và quyết định đầu tư cho các tổng công ty trực thuộc Bộ   |
| 12.   | Thông tư          | 01/TT-NC        | 11/4/1990                 | Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với các đơn vị kinh tế tập thể và gia đình kinh doanh ngành thủy sản  |
| 13.   | Quyết định        | 865 QĐ/NC       | 23/10/1996                | Quy hoạch sắp xếp lại cơ sở giống nuôi thủy sản 1996 - 2000  |
| 14.   | Quyết định        | 14/QĐ-BTS       | 9/1/1996                  | Về quy chế đăng ký chất lượng hàng hóa thủy sản  |
| 15.   | Quyết định        | 195/QĐ-BVNL     | 26/4/1997                 | Về việc sửa đổi Phụ lục 1 Quy chế đăng ký chất lượng hàng hóa chuyên ngành thủy sản ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-KHCN ngày 19/01/1997 |

| Số TT | Hình thức văn bản | Số văn bản     | Ngày, tháng, năm ban hành | Trích yếu nội dung văn bản   |
|-------|-------------------|----------------|---------------------------|--|
| 16.   | Quyết định        | 01/2000/QĐ-BTS | 3/1/2000                  | Quy chế kiểm tra và công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm  |
| 17.   | Quyết định        | 08/2000/QĐ-BTS | 07/01/2000                | Ban hành Quy chế kiểm tra và chứng nhận nhà nước về chất lượng hàng thủy sản   |
| 18.   | Chỉ thị           | 13/CT-KHCN     | 3/6/1995                  | Về việc chấn chỉnh hiện tượng tiêu cực trong thu mua, chế biến hàng thủy sản xuất khẩu   |
| 19.   | Thông tư          | 30/TC/TCKT     | 23/5/1991                 | Hướng dẫn chế độ quản lý thu thuế đối với khai thác hải sản  |
| 20.   | Chỉ thị           | 08/1999/CT-BTS | 14/8/1999                 | Về việc thực hiện Quyết định số 96/1999/QĐ-TTg ngày 6/4/1999 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Thủy sản cổ phần hóa năm 1999 |
| 21.   | Thông tư liên Bộ  | 13/TTLB-TS-TC  | 12/2/1996                 | Quy định chế độ thu nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí về công tác quản lý chất lượng  |
| 22.   | Chỉ thị           | 10/CT/TCKT     | 18/11/1996                | Về việc thi hành Nghị định số 28/CP ngày 7/5/1996 của Chính phủ chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần  |